

Bản án số: 17/2025/HSST
Ngày: 25/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thanh Nghệ và bà Long Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thùy Chung, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực A – Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Vĩnh Thụy, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực A – Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Văn Th, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/5/1994 tại xã B, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Xóm Kh, xã B, tỉnh Cao Bằng.

Dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Chu Văn T và con bà Triệu Thị Th1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01. Năm 2023 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TA ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng, chấp hành xong ngày 26/4/2025.

Nhân thân:

- Ngày 2020 bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức: phạt tiền 1.000.000 đồng (theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 27/4/2020).

- Năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án số: 12/2021/HS-ST, ngày 06/8/2021), chấp hành xong ngày 18/5/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/8/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chu Văn T, sinh năm 1968; trú tại: Xóm K, xã B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 08/8/2025 tại thôn P, xã B, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã B đang tuần tra, kiểm soát về an ninh trật tự thì phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chu Văn Th về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ, tạm giữ gồm: 02 (hai) gói nhỏ nghi ma túy, trong đó: 01 gói được gói bằng giấy màu trắng 02 mặt có dòng kẻ, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột; 01 (một) gói được gói bằng giấy có một mặt có hình họa tiết hoa văn, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột tại túi quần đằng trước bên phải Th đang mặc trên người (niêm phong trong phong bì kí hiệu T1), 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu sơn Đỏ-Đen, biển kiểm soát 11AN-015.01, xe cũ đã qua sử dụng.

Vào hồi 19 giờ 20 phút, ngày 08/8/2025 tại trụ sở Công an xã B tiến hành test phát hiện nhanh ma túy bằng nước tiểu. Kết quả Chu Văn Th dương tính với ma túy, nhóm Morphine.

Hồi 22 giờ 40 phút, ngày 08/8/2025 tại Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên (thuộc tổ 11C, phường Đức Xuân) tiến hành mở niêm phong, phong bì kí hiệu T1 thu giữ của Chu Văn Th để cân xác định khối lượng. Kết quả: Khối lượng chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong phong bì kí hiệu T1 có tổng khối lượng là 0,141g (không phải một bốn một gam). Sau khi cân, toàn bộ số chất màu trắng trên được niêm phong trong phong bì kí hiệu T2 để gửi trưng cầu giám định.

Hồi 20 giờ 00 phút, ngày 08/8/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện, đồ vật có liên quan của Chu Văn Th tại xóm Kh, xã B, tỉnh Cao Bằng. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 11/8/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành thu mẫu nước tiểu của Chu Văn Th để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 115/KL - KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên Kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và dạng cục trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và Nghị định số: 57/2022/Đ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định

các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng mẫu vật gửi giám định là 0,141g (không phẩy một bốn một gam).

Tại Kết luận giám định số: 162/KL- KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên Kết luận: Tìm thấy chất Mocphine, Codein, NAM-6, NAM-3 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu của Chu Văn Th gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Văn Th khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 08/8/2025, Th điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 11AN-015.01 từ nhà thuộc xóm Kh, xã B, tỉnh Cao Bằng đến xã B, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến thôn B, xã B thì gặp một người đàn ông không quen biết trông giống người nghiện ma túy, Th hỏi mua với người này số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thì được một gói nhỏ ma túy, sau đó đã sử dụng hết tại thôn B bằng hình thức tiêm chích vào tĩnh mạch. Sau đó Th điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 08/8/2025, Th lại điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11AN-015.01 từ nhà đến thôn P, xã B, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến thôn P, Th gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện ma túy nên Th nhờ người đàn ông này đi mua ma túy và được người này đồng ý. Sau đó Th đưa cho người đàn ông số tiền 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy, một lúc sau người đàn ông quay lại và đưa cho Th 02 (hai) gói nhỏ ma túy. Sau khi mua được ma túy, Th cất vào túi quần đang trước bên phải đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô để tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến đoạn đường rẽ vào khu bãi rác thuộc thôn P, xã B thì bị tổ công tác Công an xã B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mục đích của Th mua số ma túy trên là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu sơn Đỏ-Đen, biển kiểm soát 11AN-015.01, xe cũ đã qua sử dụng, qua điều tra, xác minh làm rõ chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu của Chu Văn T không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Chu Văn T.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-KV8 ngày 12/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Chu Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – Thái Nguyên giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Chu Văn Th phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Chu Văn Th từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Chu Văn Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 03 tháng đến 06 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2025.

Phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong, ký hiệu T3 và T05.

- Án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không có đơn xin miễn án phí nên buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 08/8/2025 tại thôn P, xã B, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã B đang tuần tra, kiểm soát về an ninh trật tự thì phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chu Văn Th về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ, tạm giữ gồm: 02 (hai) gói nhỏ ma túy có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và Nghị định số: 57/2022/Đ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng là 0,141g (không phải một bốn một gam), mục đích sử dụng cho bản thân; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu sơn Đỏ-Đen, biển kiểm soát 11AN-015.01, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình đấu tranh lấy lời khai bị cáo còn khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 sáng ngày

08/8/2025, bị cáo đi từ nhà đến xã B, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy để sử dụng, tại xã B, tỉnh Thái Nguyên sau khi mua được ma túy bị cáo đã sử dụng ma túy trái phép bằng hình thức tiêm chích vào tĩnh mạch. Kết luận số 162/KL- KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tìm thấy chất Mocphine, Codein, NAM-6, NAM-3 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu của Chu Văn Th gửi giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân bị cáo có sử dụng chất ma túy nên để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Kháng định: Hành vi tàng trữ 0,141 gam (không phải một bốn một gam) ma túy, loại Heroin của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025) và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Cáo trạng số 04/CT-VKSNS ngày 12/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – Thái Nguyên truy tố bị cáo về các tội danh trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Trước lần phạm tội này bị cáo có nhiều lần vi phạm pháp luật và bị xử phạt vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự nên lần phạm tội này cần xem xét và xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Trước khi phạm tội bị cáo có 01 tiền sự. Năm 2023 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TA ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng, chấp hành xong ngày 26/4/2025.

Nhân thân: Ngày 2020 bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức: phạt tiền 1.000.000 đồng (theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 27/4/2020); Năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (tại Bản án số: 12/2021/HS-ST, ngày 06/8/2021), chấp hành xong ngày 18/5/2022.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo nằm trong khung hình phạt quy định của điều luật truy tố nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có căn cứ xác định: Bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng và thu nhập ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các bao bì liên quan đến việc niêm phong ma túy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu sơn Đỏ-Đen, biển kiểm soát 11AN-015.01, xe cũ đã qua sử dụng, qua điều tra, xác minh làm rõ chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu của Chu Văn T không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Chu Văn T là đúng pháp luật.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với hai người đàn ông, một người theo lời khai của Th là được bán ma túy với và một người Th nhờ đi mua ma túy vào ngày 08/8/2025 tại xã B, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra đều không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Chu Văn T là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX biển kiểm soát 11AN-015.01. Khi cho Th mượn xe ông T không biết Th sử dụng xe để đi mua ma túy. Nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không có đơn xin miễn án phí nên buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn Th 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2025.

Phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ký hiệu T3. Mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ ký tên "th", 01 (một) dòng chữ "Chu Văn Th", 01 (một) dòng chữ "Trần Văn Đ", 01 (một) dòng chữ "Triệu Tuấn G", 01 (một) dòng chữ "Vũ Thị Kim Q" và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của UBND phường Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ký hiệu T05 và dòng chữ "Mẫu hoàn trả vụ: Chu Văn Th (1994), tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Phòng Thi hành án dân sự khu vực A- Thái Nguyên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- CA tỉnh Thái Nguyên (PC10);
- VKSND khu vực A- Thái Nguyên;
- CA xã B, Thái Nguyên;
- Phòng THADS Khu vực A- Thái Nguyên;
- Người có QL, NVLQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hiền Công Hanh